

Chuyện Năm Xưa

Mai Huy

Nhân ngày 30/4 sắp đến, dù ở lại hay ra đi, chắc ai cũng có không ít thì nhiều những kỷ niệm về cái ngày lịch sử này. Với những người ra đi, những chuyến ra đi có thể trước ngày 30/4, trong ngày 30/4 hay mãi sau đó. Nhiều người may mắn “được” ở trên đảo, có rất nhiều kỷ niệm, có được những cuộc sống thú vị, có những quan sát, những chứng kiến nhiều mảnh đời lý thú, những cuộc tình lạ lùng, những mối liên hệ hào hứng.. tha hồ mà kể ! Riêng tôi, không có được cái may mắn đó, được sống trong những va chạm lý thú nên chả có gì để nói, duy có chút kỷ niệm để nhớ...

Đó là ngày 29.04 ... Vào những ngày cuối của tháng 4 năm 1975 loạn lạc lắm, từng thành phố, từng vùng bị mất dần, những tin tức hàng ngày, những thất thủ... Dân chúng tị nạn chạy lần lần về hướng Nam. Riêng tại Saigon, giới nghiêm 24/24. Lúc đó tôi đang là Sinh Viên Quân Y của Đại Học Y Khoa Sài Gòn. Đại Tá Hoàng Cơ Lĩnh - Chỉ Huy Trường Trường Quân Y- họp tất cả sinh viên lại tuyên bố là chúng ta sẽ chiến đấu, ra lệnh anh em tử thủ ở trong trại có súng ống đầy đủ, nếu bị tấn công, cầm cự chờ quân đội đến, không sao hết; rồi anh kể những pha tử thủ ở những nơi khác, những người lính chỉ một thùng lựu đạn và vài cây súng đã kéo dài cho đến khi quân tiếp viện tới. Anh em Quân Y chưa ra trận bao giờ, chỉ bắn súng ở quân trường, nghe nói cũng hồ hởi lắm. Dĩ nhiên **tuyên bố xong Đại Tá biến, sau này mới biết chàng bay qua Anh Quốc mất tiêu!** Nhưng đó cũng là thời cuộc, không thể trách. Đại Tá HCL có dòng dõi gia đình rất lớn không những trong Nam mà lân ra cả ngoài Bắc nữa. Phó Đề đốc HQ HC Minh một thời nổi danh ai cũng biết, còn có em, HCT, Y Sĩ Thiếu Tá TQLC, trong dòng họ còn có chú là tướng ở miền Bắc. Ngấm lại, chiến tranh Việt nam đúng là huynh đệ tương tàn (*), từ bao nghìn năm nay và có lẽ mãi mãi về sau, như bị ếm bởi một nguyên, không thoát được.

Ở trong trại thiết quân luật 100%, SVQY anh nào cũng nghe lời HCL ngồi chờ. Tôi nhớ nhà, lén trốn ra ngoài về tử thủ ở căn nhà gia đình tôi đang tá túc tạm từ ngày chạy nạn từ Nhatrang vào ở hẻm đường Ngô Tùng Châu, gần ngã Sáu - bây giờ là đường Lý Tự Trọng. Sáng ngày 29.04 thềm thuốc lá, tôi mặc đồ sinh viên quân y - áo kaki vàng, cầu vai alpha đỏ, mò ra đầu ngõ mua thuốc lá. Tiệm chụp pho đầu ngõ đóng cửa kín - giới nghiêm 24/24, lấy thuốc lá và trả tiền qua lỗ hổng bên dưới của cái cửa kéo sắt. Vừa hút thuốc, tôi tà tà dạo ra đầu ngã Sáu. Lúc đó đường vắng teo, không 1 bóng người, chỉ có cảnh sát dã chiến đứng canh, chả ai hỏi han gì cả, có lẽ vì bộ đồ sinh viên quân y lon đờ nhập nhằng như quân phục. Đang ngấm phở xá, tôi thấy 5, 6 cái xe Jeep lùn chở nhiều ông mặc quân phục cao cấp- cấp tá trở lên chạy ào ào về hướng Bạch Đằng. Biết có chuyện lạ, tôi về nhà lấy xe Honda chạy vô Hải Quân, chỗ ông anh thứ hai của tôi đang trú, báo cho anh biết. Lúc đó anh đang là y sĩ hải quân và có căn nhà trong căn cứ, anh ngạc nhiên và nói tôi cứ về để anh hỏi xem sao. Đến trưa, anh hỏi hã về báo động:

- Tụi lớn chuẩn hết rồi, lo sửa soạn chiều anh về rước.

Anh về trại lấy xe Jeep Hải Quân ra đón cả nhà tôi.

Lúc đó đường SG không còn vắng như ban sáng nữa, chỉ sáng và chiều đã khác nhau nhiều, thiên hạ đổ ra khắp đường, không khí loạn lạc đã đến với dân Sài Gòn, quần áo lính đã thấy vút ngổn ngang đây đó. Tôi cưỡi Honda, anh tôi lái xe Jeep chạy lòng vòng quanh trung tâm Sài Gòn kiếm gia đình ông anh Cả lúc đó đang đồn trú tìm đường đi qua những hội của người Mỹ. Cuối cùng kiếm được và cả nhà tôi tất cả 18 người theo anh Hai tôi vào căn cứ Hải Quân ở bến Bạch Đằng. Lúc đến nơi, dân chúng tụ tập đen nghịt ở cổng ngoài, lính hải quân phải dùng súng bắn xéo ngang lên trời để cản người tràn vào căn cứ. Anh Hai tôi phải bỏ xe Jeep ở ngoài cổng trại, dẫn cả nhà lên vô. Tất cả dồn vào căn nhà nhỏ của anh. Chưa kịp nghỉ bao lâu thì anh quay lại cho biết phải đi ngay, tất cả đã đi hết, chỉ còn 1 tàu chót, duy nhất- HQ 502.

Con Tàu cứu mạng- HQ 502

Cả gia đình tôi lại sách đồ đạc lộn bộ ra bến tàu để lên tàu - cái tâm trạng lúc đó lạ lùng lắm, chạy loạn không ra chạy loạn, đi du lịch không ra du lịch - đường ra bến tàu tối sáng lập loè, từ căn nhà của anh tôi đến bến tàu cũng khá xa, tiếng súng nổ lác đác đâu đó, một khung cảnh giống như chạy loạn vừa hồi hộp, lo âu, vừa kinh sợ lại vừa thích thú. Rồi cuộc tất cả cũng lên được con tàu HQ. Con tàu chót, sở dĩ đi trễ vì hư, sửa mới xong, mà cũng chỉ chạy được một máy. Tôi không nhớ rõ lên tàu lúc nào, chỉ nhớ người đen nghịt, thay phiên nhau

chen chúc lên cái cầu nhỏ nối liền từ bờ lên tàu. Trong lúc hỗn loạn đó, dường như có một người đàn bà làm rơi 1 đứa con đang bế xuống sông, những tiếng la, tiếng khóc... chạy loạn nào cũng thế, đi hay ở, sống và chết, như một cơn mơ. (**)

Tất cả mọi chuyện xảy ra trong một thời gian rất ngắn không dư một tí thời giờ nào hết. Lúc đó làm gì có điện thoại di động để báo cho bạn bè, họ hàng hay người yêu biết. Lúc lên tàu, có nhiều anh lính hải quân đâu có đi, đứng dưới bến dơ tay chào, đùa giỡn

- Qua đó zui zê nhé!

Có anh còn tiếu lâm..

- Mai một dzia đừng có đánh tụi tui nhé.

Có anh thực tế hơn, xin chìa khoá mấy chiếc Honda nằm chờ vợ trên bến...

- Cho xin cái chìa khoá xe đi, mang wa bến làm chi!



Nói về con tàu HQ 502 - sau này nghiên cứu trên net, tôi mới biết đó là một Dương Vận Hạm, một trong 6 Dương Vận Hạm có nhiệm vụ chuyên chở chiến xa, binh lính cho những cuộc hành quân, đổ bộ - Tàu bị hư hại, nói cho đúng là bị phá hoại - có lẽ do những bàn tay bí mật nào đó gây ra, theo lời kể lại của anh Trung Tá Hạm Trưởng - cuộc ra đi của con tàu HQ 502 là một sự huyền diệu lạ thường. Chính tay hạm trưởng phải huy động bao nhiêu người từ hạm phó đến sĩ quan và thợ máy cố gắng sửa chữa tàu, thay từng sợi dây cáp, bánh lái, mối hàn... trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn, những giờ phút cuối, hỗn loạn của tháng Tư, lính nào thèm nghe cấp chỉ huy và phải nhờ xà lan nhỏ đẩy tàu ra sông, lúc đó đang kẹt giữa mấy con tàu không đi tản khác. (***)

Lúc cả gia đình tôi ngồi trên tàu, cũng không hề nghĩ là đi luôn, tưởng chỉ ra Phú Quốc lánh nạn thôi, ai ngờ đang đi trên sông SG nghe DVMinh tuyên bố đầu hàng, thế là tàu chỉ đi ngang qua Côn Sơn rồi thẳng đường đi Subic Bay và từ đó chuyển qua tàu Mỹ đến Guam. Cũng may, lúc ở bến tàu, chạp choạng thế mà nhà tôi cũng mua được ít mì vụn, nhờ đó lai rai được vài bữa.

Tôi nhớ cái tối nằm trên tàu, nghe tiếng pháo nổ ì ì âm, anh em tôi cứ trơ trơ, duy có mẹ tôi làm nhằm đọc kinh, có lẽ sự kinh hãi của cuộc di cư năm 54 vẫn còn ám ảnh mẹ tôi. Bây giờ nghĩ lại và đọc thêm chi tiết mới thấy một sự may mắn vô vàn, nhất là lúc tàu còn trong sông Sài Gòn, lúc đó chưa dưới sự kiểm soát của Bắc quân, nếu không, những sĩ quan hải quân giải thích, chỉ cần vài ngón tay táy máy, vài quả B40 cũng có thể biến con tàu thành một lò thiêu hàng ngàn người. Dĩ nhiên, so với những người vượt biên sau này, cuộc ra đi của chúng tôi, ngoài những hỗn loạn ban đầu, quá yên ổn và an lành, những sự thiếu thốn về thức ăn hay nước uống chỉ là tạm thời, không đáng gì so với sự sung sướng, cái thở phào của kẻ được đi thoát và cái viễn ảnh xán lạn ở một chân trời mới.

Ra đến hải phận quốc tế có tàu Mỹ đi xa xa như để bảo vệ, ai dám đụng. Từ Việt Nam đến Phi Luật Tân đi vài ngày thật êm không có gì đáng nói, chỉ ngồi hút thuốc lá, tán dóc nghĩ về tương lai, duy có vài cảnh khá thương tâm như trên đường đi có máy bay "bà già" bay theo xin được đi ké; tàu ngừng lại, anh phi công chắc gài số tự động sao đó, để máy bay tự bay vòng vòng trên trời, còn anh ta và anh phụ lái nhảy từ trên máy bay

xuống biển. Có lẽ hai anh nhảy từ độ khá cao nên khi người nhái hải quân xuống vớt, chỉ kiếm được anh Copilot với máu rỉ ra ở tai, mũi, còn anh Pilot thì chìm sâu không kiếm ra. Cái chết nào cũng thương tâm, cái chết của anh Pilot này cũng thế. Lúc máy bay đâm xuống biển, tôi thấy máy bay nổi lên phềnh đến 5, 10 phút mới chìm, những người trên tàu đều tự hỏi nếu hai anh đừng nhảy ra ngoài, cái giầy an toàn cho chắc chờ máy bay đáp xuống mặt biển rồi nhảy ra, có lẽ hay hơn! Máy bay trực thăng thì cũng có vài chiếc, có lẽ di tản muộn, cũng xin đáp xuống tàu. Lúc này mới thấy mấy anh trực thăng là ngon, cứ tà tà đáp xuống, chả sao cả. Có anh còn mang theo nguyên chiếc xe Vespa nom mới tinh trên trực thăng, chắc lương Pilot để dành lâu năm mới tậu được nên tiếc của mang theo, dĩ nhiên khi chuyển qua tàu Mỹ, cũng phải bỏ lại hết, phí quá! không phải phí cái Vespa, mà là phí cái chỗ trên trực thăng.

Trực thăng xin đáp đến 4, 5 cái, không có chỗ, mấy chàng Hải Quân phải hò dô ta đẩy xuống biển để dành chỗ cho chiếc mới đến, thật phí của trời, cả triệu đô 1 chiếc chứ đâu phải ít! Dọc đường một số ghe, thuyền cặp ghè xin quá giang. Nhiều đến độ ra đến hải phận quốc tế súng lớn trên tàu phải đẩy xuống biển để lấy chỗ. Con tàu lê lét cũng tải được trên 5,000 người! Trước khi tàu cặp bến Subic, tàu được lệnh vứt bỏ hết tất cả vũ khí lại. Lúc đó mới thấy súng ống ở đâu nhiều quá, những khẩu M16 coi thật hấp dẫn đều bị liệng xuống biển ào ào, mấy khẩu súng xinh xắn P38 của mấy chàng Pilot cũng cùng chung số mạng — hoà mình với nước biển!

Tại Subic, chúng tôi được chuyển qua tàu Mỹ, không phải tàu hải quân, mà là một chiếc tàu buôn hay chở hàng, có lẽ được chính phủ Mỹ thuê, và từ đó tàu chạy thẳng qua Guam. Tàu chạy êm ru và nhanh so với con tàu bị thương HQ 502. Trên tàu Mỹ, coi như quá đầy đủ, mỗi gia đình 1 lều trên “boong” tàu. Thức ăn được phát như tiêu chuẩn lính Mỹ. Một lần phát là một khẩu phần. Một hộp bìa cứng, màu vàng nhạt, bên trong có đủ, thịt hộp, trái cây hộp, thỉnh thoảng còn có bánh bích qui lát và chocolate dừa hay hộp bơ đậu phụng ăn tráng miệng. Những thứ mà trước đó vài năm, khi quân đội Mỹ còn trú đóng, tràn ngập ở chợ trời. Tôi còn nhớ khi xé cái bao thiếc màu nâu láng ra, bên trong có gói cà phê “instant”, gói “coffee mate” khô, gói đường và bao thuốc lá nhỏ - những bao thuốc Pallmall, Winston 5 điếu, gọn và xinh, phải công nhận nước Mỹ “chiều” dân thiệt!

Từ “boong” tàu nhìn ra biển, sóng lăn tăn, gió mát, biển mênh mông, thanh bình quá; uống ly cà phê instant, thưởng thức điếu thuốc đậm đà, quá sang - so với thuốc lá Quân tiếp Vụ thường trực của tôi thời đó, nghĩ đến người ở lại, thắm và bâng khuâng lạ thường. Trên tàu Mỹ, tôi gặp một số bạn quen, có những người quen biết từ thời Trung học, quả đất thật tròn. Có một anh đi lòng vòng, lấy mấy bao thuốc Mỹ để dành trong khẩu phần, xin đổi những bao Quân Tiếp Vụ cũ rích, hai lấy một. Tôi còn vài bao đổi liền, lời quá, nghĩ là tên này không biết hút thuốc, thật dại. Sau này nghĩ lại, mới thấy tên này khôn hơn mình nhiều. Qua bên này, thuốc lá Mỹ đầy rẫy, bao Quân Tiếp Vụ mới là quý, dù chỉ để collection! mình chỉ ham hút thuốc, ham cái lợi trước mắt, hình như kẻ đứng ngoài bao giờ cũng sáng suốt hơn kẻ trong cuộc.

Rất tiếc là thời gian gia đình tôi ở lại đảo Guam quá ngắn ngủi - chỉ hơn một tuần lễ là được sang định cư ở Canada nên chúng tôi không có nhiều kỷ niệm sâu xa với cuộc sống trong trại, chắc phải thú vị lắm và có rất nhiều điều để viết. Chỉ vài cảnh làm tôi nhớ hoài, như cảnh những người có địa vị xưa, như Chánh Án, Tướng, Tá, Bác sĩ, Luật Sư đứng sắp hàng chờ lãnh thức ăn như bao người khác - trong lòng thấy bùi ngùi..

Giờ sau 35 năm nhìn lại mới thấy dường như tất cả như có một sự sắp đặt kỳ diệu cho người đi, kẻ ở, cho tương lai, không những cho tôi và cho tất cả những người Việt khác. Những sự sắp xếp, mà ta chỉ biết gọi là sự may mắn, từ trên xuống dưới, từ nhỏ đến lớn. Riêng phần gia đình tôi, giả thử nếu tôi nghe lời cấp chỉ huy nằm ý trong trại thì làm gì có dịp thềm thuốc lá, làm gì có dịp luẩn quẩn ngoài ngã Sáu để chứng kiến mấy anh Tướng, Tá di tản mà báo kịp thời cho anh tôi? Nếu anh tôi không có căn phòng trong căn cứ hải quân thì sao? Nếu tàu HQ502 không hư máy chạy sau cùng, hay không sửa được, thì chắc cả gia đình tôi cũng không đi được. Nếu trước đó mấy tuần lễ, như theo lời thuật lại của những sĩ quan hải quân, hải quân không càn quét vùng Vàm Cỏ dọc sông SG thì như tôi nói ở trên, Bắc quân đã làm chủ ven sông Saigon, và với vài bàn tay táy máy muốn lập công, vài trái B40 đã làm thay đổi hoàn toàn chuyển đi. Nếu ở đảo Guam, tụi tôi tà tà, làm gì có dịp qua Canada. Chỉ một trong những muôn vàn cái “nếu” đó xảy ra, cuộc đời tôi có lẽ qua một ngõ rẽ khác, một ngõ rẽ không biết như thế nào, một ngõ rẽ có thể từ zero đến 180 độ khác biệt: liệu tôi có một cuộc sống yên ổn như ở Canada? who knows, có một forum với bạn bè more or less interesting? may be, có một mái gia đình như hiện tại? I don't know.

Mai Huy
2010 Viết theo trí nhớ và sưu tầm trên “net”.

Ghi chú:

(*) Y Sĩ Đại Tá Dù HCL hồi xưa là “thần tượng” của SVQY, chưa bao giờ tôi thấy ông mặc đồ civil, lúc nào cũng quân phục dù, gọn ghẽ, oai phong, trên áo, một bên là phù hiệu dù, một bên là phù hiệu y sĩ. Người cao lớn, da đỏ, hồng hào như tây. Đại Tá HCL là 1 bác sĩ quân y duy nhất được gửi qua Mỹ học về Tham Mưu, một ngành cho những tham mưu trưởng, có lẽ chàng mê chiến trận hơn chữa bệnh.

(**) Theo lời kể của một cựu Thiếu Tá HQ, người đàn bà đánh rơi đứa con xuống sông SG năm 1975, sau hơn 30 năm sau trở lại, trong lòng bà lúc nào cũng tin là đứa bé còn sống, đã đăng báo tìm, và cuối cùng kiếm ra, đứa bé đã được một người dân vớt được và đem cho một gia đình giàu có chuyên nuôi trẻ làm phước - theo tôi, câu chuyện có vẻ “thần thoại”, như những câu truyện thần thoại khác, qua cách kể chuyện, như vết chàm trên móng, ngón chân cái tẽ ra như đứa con khác ở nhà v...v... và chưa được kiểm chứng, tuy nhiên, hy vọng đó là một sự thật vì đó là một happy ending!

(***) Tiểu sử tàu HQ 502: Dương Vận Hạm HQ 502 là một Tank Landing Ship được chế tạo cho Hải Quân Hoa Kỳ trong thời Thế Chiến Thứ Hai. Tên nguyên thủy là USS Cayuga Country LST 529. Hạ thủy năm 1943, tàu có một lịch sử oai hùng: Tham chiến trong bờ biển Normandy tháng Sáu năm 1944, tham dự chiến tranh Triều Tiên năm 1950- 1954. Tàu được chuyển giao cho Hải Quân Việt Nam ngày 17 tháng 12 năm 1963 và được đặt tên là Thị Nại. Di tản qua Phi Luật Tân năm 1975 và sát nhập vào Hải Quân Phi tháng 11 năm 1975 và được đổi tên là BPR Cotabato Del Sur (LT- 87). Đến năm 2003 tàu trở thành phế liệu: 60 năm từ ngày hạ thủy đến lúc phế thải, tàu HQ 502 đã có 1 lịch sử tuyệt vời, cái tuyệt vời nhất là cuộc hành trình ngày 29 tháng 4 năm 1975- có lẽ là một hải trình ý nghĩa nhất trong cuộc đời 60 năm của tàu USS Cayuga Country LST 529

Nghe nói năm 1975, Chính quyền Hà Nội có đòi Chính Phủ Phi trả lại DVH HQ 502, Chính phủ Phi từ chối. Thế cũng phải, HQ 502 và tiền thân LST 529 trước đó chắc nếu không trực tiếp cũng gián tiếp reo rắc bao kinh hoàng cho đối phương, từ Normandy đến Triều Tiên và Việt Nam; những ngày cuối tháng Tư, tàu đã “đạt” đạo, cứu mang trên 5000 người, cuộc đời của HQ 502 vậy là quá đủ, như một hiệp khách, khi đã buông đao cứu khổ, đâu cần quay lại con đường sát nghiệp xưa. HQ 502 không nên bắn thêm một trái pháo nào nữa.

LST 529 – Những ngày huy hoàng

BPR Cotabato Del Sur (LT 87) - ngày đắc đạo “... lò nung nào hóa kiếp thân tôi...”

Có người cho biết theo nghi lễ của Hải Quân Quốc Tế, khi một con tàu chiến đến lúc phế thải, tàu được kéo ra giữa biển khơi, tiễn đưa về nơi an nghỉ dưới lòng đại dương bằng những trái pháo, bom, hoả tiễn ... tàu sẽ trở lại đại dương theo cái phận “da ngựa bọc thây” của tàu - lẽ ra phải là “Đại Dương nào hoá kiếp thân tôi”. Tuy nhiên, Phi là nước nghèo, làm như vậy có lẽ “phí” quá, thành phế liệu, tàu sẽ được “recycle”, âu cũng là một điều tuyệt hay, bởi vì qua lò nung hóa kiếp, thân xác tàu sẽ thực sự “luân hồi” theo thuyết đạo Phật.

(****) Hạm Trường Việt Nam cuối cùng của HQ 502 là **Trung Tá Nguyễn Văn Tánh**, người đã có công, cùng với các sĩ quan hải quân khác, mang trên 5000 người ra khỏi Việt Nam tháng 4 năm 1975. Cái ơn này, không chỉ với 5000 người mà cho cả những thế hệ sau, cho nước Việt Nam nữa, thật vậy, con số 5,000 người chắc chắn cũng có dự phần vào sự đóng góp kinh tế và phát triển mạnh mẽ của Việt Nam ngày nay. Sự phát triển không những về mặt kinh tế mà còn về trí tuệ và tư cách.